|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | |
| **KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC** | | Học kỳ: I | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: DXN0110 Tên học phần: KIỂM TRA CHẤT   LƯỢNG XÉT NGHIỆM | | | | |
| |  |  | | --- | --- | | Mã nhóm lớp HP: |  | | Thời gian làm bài: | 60 phút | | Hình thức thi: | **Tự luận được sử dụng tài liệu** | | **Cách thức nộp bài phần tự luận:** Upload file bài làm định dạng PDF | | | | | | |

1. **Phần lý thuyết**

**Câu 1 (4 điểm):**

**Nối thuật ngữ và định nghĩa tương ứng:**

(0.5 điểm) 1-F

(0.5 điểm) 2-E

(0.5 điểm) 3-A

(0.5 điểm) 4-G

(0.5 điểm) 5-C

(0.5 điểm) 6-H

(0.5 điểm) 7-D

(0.5 điểm) 8-B

**Câu 2 (6 điểm):**

(0.75 điểm) 1. Mẫu

(0.75 điểm) 2. Kết quả z-score của đơn vị

(0.75 điểm) 3. Nồng độ mẫu kiểm tra

(0.75 điểm) 4. Giới hạn hành động trên

(0.75 điểm) 5. Giới hạn cảnh báo trên

(0.75 điểm) 6. Đường trung tâm

(0.75 điểm) 7. Giới hạn cảnh báo dưới

(0.75 điểm) 8. Giới hạn hành động dưới

1. **Phần thực hành**

**Câu 1 (5 điểm):**

**Khái niệm nội kiểm tra và ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm**

(0.75 điểm) Nội kiểm tra chất lượng (Internal Quality Control – IQC) là công cụ kiểm tra chất lượng hàng ngày trong nội bộ một phòng xét nghiệm

(0.75 điểm) Nội kiểm tra đánh giá liên tục các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng xét nghiệm, từ đó giúp phòng xét nghiệm đi đến quyết định liệu kết quả xét nghiệm có đủ tin cậy trước khi trả cho bác sĩ lâm sàng hoặc bệnh nhân

(0.75 điểm) Ngoại kiểm tra chất lượng (External Quality Assessment) là công tác đánh giá việc thực hiện xét nghiệm của các phòng xét nghiệm thông qua so sánh liên phòng xét nghiệm

(0.75 điểm) Ngoại kiểm tra là công cụ của kiểm tra chất lượng để giám sát chất lượng xét nghiệm

**Khi phòng xét nghiệm thực hiện tốt nội kiểm tra thì có đảm bảo ngoại kiểm tra sẽ luôn đạt kết quả tốt hay không? Vì sao?**

(0.5đ) Khi phòng xét nghiệm thực hiện tốt nội kiểm tra thì KHÔNG đảm bảo ngoại kiểm tra sẽ luôn đạt kết quả tốt

(1.5đ) Nêu được lý do phù hợp với sự lựa chọn ở trên.

**Câu 2 (5 điểm): Phân biệt giữa “Kiểm tra chất lượng xét nghiệm” và “Đảm bảo chất lượng xét nghiệm”:**

| **Kiểm tra chất lượng** | **Đảm bảo chất lượng** |
| --- | --- |
| (0.5 điểm) Tập trung vào việc thực hiện các yêu cầu chất lượng liên quan đến kỹ thuật, quá trình tiến hành xét nghiệm,… | (0.5 điểm) Bao gồm các hoạt động có kế hoạch và có hệ thống được tiến hành trong hệ thống quản lý chất lượng |
| (0.5 điểm) Giai đoạn xét nghiệm | (0.5 điểm) Quá trình xét nghiệm (gồm 3 giai đoạn trước xét nghiệm, xét nghiệm và sau xét nghiệm) |
| (0.5 điểm) Phát hiện sai số và nguyên nhân gây sai số để đề ra biện pháp khắc phục | (0.5 điểm) Đề ra các biện pháp hạn chế và phòng ngừa sai sót |
| (0.5 điểm) Giảm thiểu, loại bỏ những nguyên nhân gây lỗi, sự không thoả mãn các yêu cầu về chất lượng | (0.5 điểm) Giảm hay ngăn ngừa những vấn đề chưa đạt yêu cầu nhằm tạo điều kiện tối ưu để có kết quả xét nghiệm tin cậy, hạn chế tối đa những sai sót có thể xảy ra trong ba giai đoạn của quá trình xét nghiệm |
| (0.5 điểm) Cung cấp chứng cứ pháp lý (kết quả nội kiểm tra và ngoại kiểm tra) về độ tin cậy của kết quả xét nghiệm | (0.5 điểm) Cung cấp niềm tin cho khách hàng (thông qua tài liệu, hồ sơ) rằng các yêu cầu chất lượng sẽ được thực hiện |

*Ngày biên soạn: 30/11/2021*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** TS. Trần Hữu Tâm

*Ngày kiểm duyệt: 01/12/2021*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:** Lý Thị Phương Hoa